

Số: 04/2021/QĐST-HNGĐ

Lào Cai, ngày 06 tháng 01 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ vào Điều 397; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;  
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 330/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2020, về việc yêu cầu "*Công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn*" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu:* Chị Trần Thị Huyền T – Sinh năm 1991;

Nghề nghiệp: Công chức; Dân tộc: Kinh;

Địa chỉ: Tổ 08, phường X, thành phố L, tỉnh L.

*Người yêu cầu:* Anh Nông Đức T – Sinh năm 1991;

Nghề nghiệp: Công an; Dân tộc: Tày;

Địa chỉ: Tổ 08, phường X, thành phố L, tỉnh L.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] *Về hôn nhân:* Chị Trần Thị Huyền T và anh Nông Đức T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 22/12/2015 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố L, tỉnh L. Trong quá trình chung sống chị Trần Thị Huyền T và anh Nông Đức T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị Trần Thị Huyền T và anh Nông Đức T bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hiểu và thông cảm cho nhau, có nhiều khác biệt trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, ảnh hưởng đến cuộc sống sinh hoạt của gia đình, mâu thuẫn trầm trọng không thể hòa hợp được dẫn đến cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc. Hiện nay chị Trần Thị Huyền T và anh Nông Đức T đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Đến nay, chị Trần Thị Huyền T và anh Nông Đức T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chị Trần Thị Huyền T và anh Nông Đức T có yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai, công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung*: Quá trình chung sống chị Trần Thị Huyền T và anh Nông Đức T có 01 con chung là cháu- Sinh ngày 10/01/2017. Khi ly hôn chị Trần Thị Huyền T và anh Nông Đức T thống nhất thỏa thuận và yêu cầu Tòa án công nhận việc thỏa thuận nuôi con như sau: Giao cháu Nông Trần Uyên N cho chị Trần Thị Huyền T, trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến đủ 18 tuổi, anh Nông Đức T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000VNĐ (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu Nông Trần Uyên N đủ 18 tuổi.

[3] *Về tài sản và nghĩa vụ về tài sản*: Chị Trần Thị Huyền T và anh Nông Đức T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai đã tiến hành hòa giải đoàn tụ, nhưng không thành. Chị Trần Thị Huyền T và anh Nông Đức T giữ nguyên nội dung yêu cầu Tòa án công nhận.

Xét thấy, việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 29 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Huyền T và anh Nông Đức T.

*Về con chung*: Chị Trần Thị Huyền T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Nông Trần Uyên N - Sinh ngày 10/01/2017 đến đủ 18 tuổi. Anh Nông Đức T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000VNĐ (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu Nông Trần Uyên N đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị Trần Thị Huyền T có đơn yêu cầu thi hành án. Nếu anh Nông Đức T không thi hành xong khoản tiền phải cấp dưỡng, thì hàng tháng anh Nông Đức T còn phải chịu thêm khoản tiền lãi suất, theo mức lãi suất chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Anh Nông Đức T, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

*Về lệ phí*: Người yêu cầu chị Trần Thị Huyền T và anh Nông Đức T mỗi người phải chịu khoản tiền lệ phí dân sự sơ thẩm là 150.000VNĐ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp chung là 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0008815 ngày 18/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

## **THẨM PHÁN**

### ***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND thành phố Lào Cai (02);
- THADS thành phố Lào Cai;
- Các đương sự;
- Lưu HS – Tập QĐ.
- UBND xã T;

**Bùi Ngọc Thanh**